

Phụ lục
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG TRUNG TÂM
NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TTGDNNGDTX ngày tháng 5 năm 2025 của Trung tâm GDNN-GDTX Tây Sơn)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100	19	Mức độ 1	
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				Kế hoạch số 23/KH-TTGDNNGDTX ngày 04/9/2024
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến:	30	0	Mức độ 1	
	- Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)				
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua).		0		
	- Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các				

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.				
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	0	Mức độ 1	
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	0	Mức độ 1	
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		0		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:	20	4	Mức độ 2	

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu				
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		4		
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		4		
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học:	20	5	Mức độ 1	
	- Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học		2		
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học		0		
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	65	Mức độ 2	
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo,				Quyết định số 01/QĐ-TTGDNNGDTEX ngày 02/01/2024

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				Kế hoạch số 02/KH-TTGDNNGDTX ngày 15/01/2024; Kế hoạch số 11/KH-TTGDNNGDTX ngày 26/4/2025
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):	70	6	Mức độ 2	https://truong.csdl.moet.gov.vn/Login.aspx?returnUrl=~/default.aspx https://vnedu.vn/ https://qltsapp.misa.vn/
	- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường		6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		3		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		10		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		0		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh				

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		6		https://mimosaapp.misa.vn/
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		6		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	0	Mức độ 3	http://binhdinh.tsdc.vn.edu.vn
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		12		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		10		

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy, học” đạt 19/100 điểm, mức độ 1 (chưa đáp ứng);
- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục” đạt 65/100 điểm, mức độ 2 (đáp ứng cơ bản).